

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST  
Ngày: 04-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hồng Quận
2. Bà Nguyễn Thị Bé Ngoan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Nguyễn Mộng Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1974 tại huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký HKTT: ấp L, xã S, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện nay: khu A, thị trấn Ô, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Bé E và bà Nguyễn Thị S1; Bị cáo có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2014); Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến ngày 12/12/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Đinh Hoàng V, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ khu A, thị trấn Ô, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị Lê Ngọc G, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ khu A, thị trấn Ô, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

**- Người làm chứng:** Bà Phạm Thị T, sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ khu A, thị trấn Ô, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/7/2021 bị cáo Lê Văn D từ phòng trọ (nhà trọ do bà Phạm Thị T làm chủ) đến nhà anh Đinh Hoàng V (phía sau nhà trọ) để mua rượu, khi đến nhà anh V bị cáo gặp ông Đinh Hoàng D1 (cha anh V), trong lúc đợi ông D1 lấy rượu. Bị cáo thấy tiền trong túi quần của anh V treo gần cửa nhà, bị cáo quan sát xung quanh không thấy người nên len lút lấy trộm tiền trong túi quần của anh V cất giấu vào túi quần đang mặc. Sau khi về phòng trọ, bị cáo giấu số tiền vừa trộm được vào top-lo điện trong phòng trọ của mình. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo lấy tiền ra kiểm tra, tổng số tiền trộm của anh V là 8.906.000đ chị Lê Ngọc G (vợ anh V) đứng trước nhà nhìn qua cửa sổ thấy bị cáo đang đếm tiền nên trình báo Công an thị trấn Ô, tại Công an bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tang vật thu giữ là tiền mặt 8.906.000đ gồm: 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 24 (hai mươi bốn) tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 10 (mười) tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 10 (mười) tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 2.000đ.

Ngày 06/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Lê Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTÔ ngày 07/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Lê Văn D khai nhận: Bị cáo thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo biết hành vi trộm cắp là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn thực hành quyền công bố tại phiên tòa đề nghị: Giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt bị cáo có sức khoẻ yếu, sống độc thân không ai quan tâm, chăm sóc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/7/2021 bị cáo Lê Văn D có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 8.906.000đ của anh Đinh Hoàng V nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của người khác lén lút lấy trộm tiền của anh Đinh Hoàng V nhằm mục đích muốn nhanh chóng có tiền tiêu sài. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, chứng tỏ, bị cáo có thái độ xem thường tài sản của người khác, xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Văn D có nhiều tiết giảm nhẹ theo quy định tại h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền thu giữ của bị cáo Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại xong nên không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/3/2022).

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ô, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn D nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh Vĩnh Long
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Công an huyện Trà Ôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Ô;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Nga**